

## Ngày đáo hạn

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 1.0%, đóng cửa tại 1,291 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, HPG (+5.8%), VPB (+0.8%), và TCB (+0.5%) đều đóng góp đáng kể cho đà tăng của chỉ số VN30 trong khi VIC (-0.5%) và VNM (-0.7%) có diễn biến kém tích cực hơn so với chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 930 tỷ đồng. Cụ thể, VHM, VNM, và VIC chịu áp lực bán cao nhất trong NVL, HPG, và MSN thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

### Đò thị VN30 Future: Ngày đáo hạn

VN30F2104 phản ứng tích cực với vùng 1,260-1,270 điểm, xác nhận cho sự tiếp tục của xu hướng tăng. Cụ thể, vùng 1,300 điểm sẽ là vùng kháng cự trong phiên. Vùng 1,260-1,270 điểm sẽ trở thành vùng hỗ trợ quan trọng trong phiên dao dịch hôm nay. Các đường MA chủ đạo (MA50 và MA200) vẫn duy trì hướng lên, xu hướng tăng vẫn được duy trì. Ngoài ra, đà tăng vẫn duy trì ổn định khi Bollinger bands đã mở rộng. Tuy nhiên, VN30F2104 sẽ đáo hạn vào hôm nay và những biến động bất thường có thể xảy ra. Do đó, traders nên bảo vệ lợi nhuận hiện có và không mở thêm vị thế mua/bán mới.

### Chiến lược đầu tư

Vị thế mua quanh vùng 1,260-1,270 điểm nên tiếp tục nắm giữ, đóng một nửa vị thế khi ngưỡng 1,300 điểm được kiểm định. Vị thế mua còn lại nên được đóng tại giá ATC.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,290.8	1.1					
VN30F2104	1,292.0	1.7	176,458	21,880	1,258	15/04/21	3
VN30F2105	1,290.0	1.5	13,171	9,617	1,259	20/05/21	38
VN30F2106	1,285.1	1.1	132	433	1,259	17/06/21	66
VN30F2109	1,286.5	1.3	125	274	1,260	16/09/21	157

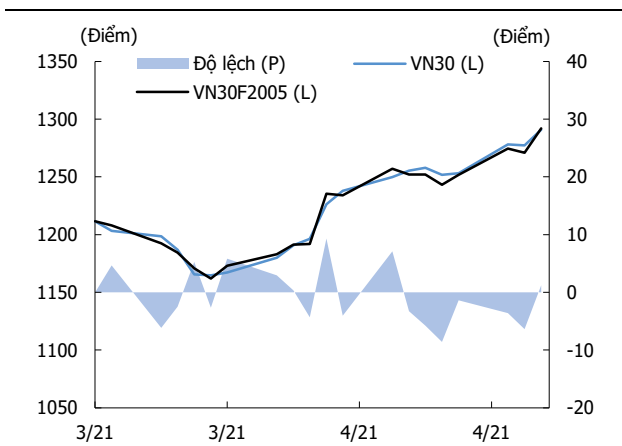
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đặng Lê**

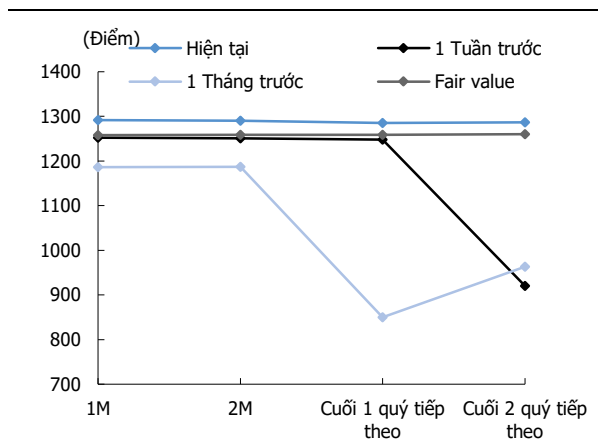
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

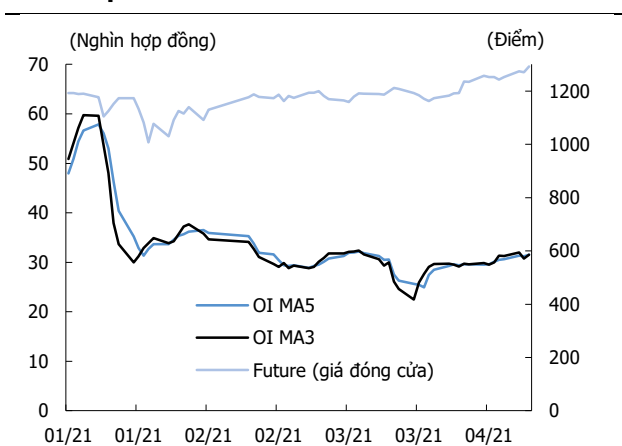
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

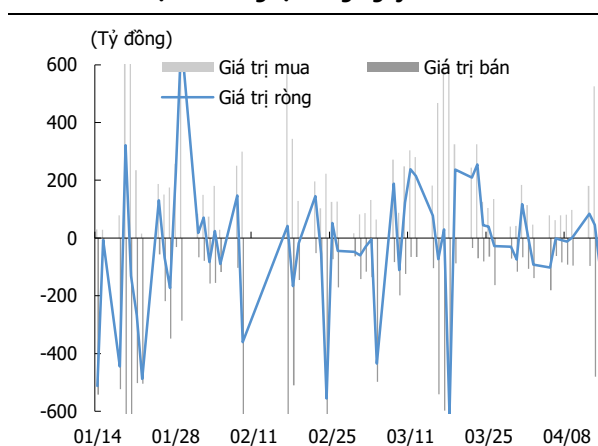
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	176,969	0.68	44,000	0.8	25.3	2.32	2,518	17.0	50,600	33,100
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	45,059	0.43	60,700	(0.2)	29.1	2.25	912	27.4	71,200	39,200
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	159,176	2.29	42,750	1.7	11.6	1.88	11,626	26.4	43,800	18,400
FPT	CTCP FPT	CNTT	63,496	4.87	81,000	0.4	17.9	4.03	2,478	49.0	83,000	40,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	165,557	0.79	86,500	0.6	21.1	3.42	993	2.7	96,000	61,000
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	44,466	2.98	27,900	0.9	10.5	1.93	4,629	16.9	28,300	11,697
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	175,604	9.25	53,000	5.8	13.1	2.97	21,554	30.4	53,300	16,000
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	17,714	1.10	31,700	0.8	15.5	2.18	1,603	33.5	35,800	18,762
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	87,461	5.03	31,250	0.5	10.5	1.83	18,275	22.9	32,050	13,140
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	118,291	3.97	100,700	6.9	95.5	7.42	1,726	32.4	100,700	48,900
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	64,373	3.93	135,400	0.4	15.6	3.96	1,074	49.0	139,900	71,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	99,202	3.57	100,100	3.6	25.2	3.86	2,805	6.5	100,100	50,624
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	29,459	1.13	67,600	(0.3)	24.2	5.77	3,832	2.6	69,000	18,421
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	68,658	0.71	55,200	0.5	76.4	3.18	1,929	16.3	59,600	38,800
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	20,804	1.69	91,500	0.9	20.2	3.97	546	49.0	92,500	49,800
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	32,318	0.62	13,800	(0.4)	13.7	1.13	14,756	3.8	15,200	8,660
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	16,349	0.70	52,900	(0.6)	8.1	1.43	816	49.0	59,600	28,900
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	13,732	0.53	22,250	0.0	23.5	1.76	4,186	8.2	25,300	13,000
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	23,219	1.33	35,950	1.0	17.2	2.20	12,950	45.7	37,250	12,500
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	41,304	3.76	22,900	0.9	15.4	1.43	31,049	10.0	23,850	8,730
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	146,505	9.12	41,800	0.5	11.9	1.98	13,950	22.5	42,550	16,250
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	9,174	0.50	24,500	(0.4)	9.5	1.76	7,101	11.4	27,400	17,750
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	30,589	1.76	29,650	0.2	8.5	1.83	4,087	30.0	31,000	13,914
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	366,066	3.86	98,700	1.2	19.8	3.89	1,449	23.4	108,500	65,200
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	330,596	4.52	100,500	(2.0)	12.1	3.86	2,622	22.9	106,400	63,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	473,540	9.07	140,000	(0.5)	82.9	5.76	1,714	14.5	141,800	79,900
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	69,147	3.31	132,000	0.1	30.1	4.62	610	19.2	138,500	94,300
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	207,533	7.91	99,300	(0.7)	20.8	6.63	3,155	55.8	117,200	79,833
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	122,983	8.84	50,100	0.8	11.7	2.33	5,702	23.4	50,500	19,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	79,531	1.74	35,000	(0.8)	33.4	2.71	5,737	30.6	38,300	22,300

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.